TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: *86/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022* về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1980 và ông Phạm Văn D, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: B11C – P210 Nam T, phường Y, quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D tự nguyện kết hôn ngày 09/01/2009, có đăng kí kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, Thành phố H. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt không thể giải quyết được do không phù hợp quan điểm sống. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể hòa giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay ông bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

***2. Về con chung**:* Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D cùng thống nhất có 01 (Một) con chung là cháu Phạm Hoàng Minh H, sinh ngày 25/01/2009. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Hoàng Minh H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn D về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

***3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở)**:* Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D cùng thống nhất ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí: Bà Trần Thị H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Phạm Văn D. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Trần Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0018179 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D cùng thống nhất có 01 (Một) con chung là cháu Phạm Hoàng Minh H, sinh ngày 25/01/2009. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Hoàng Minh H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn D về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

Ông Phạm Văn D được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): B Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Bà Trần Thị H và ông Phạm Văn D cùng thống nhất ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Phạm Văn D. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Trần Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0018179 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017, quyển số 01 ngày 09/01/2009);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ THU HẰNG